

ĐÔ THỊ HOÁ VÀ CÔNG NGHIỆP HOÁ VEN ĐÔ: LÀNG HỮU BẰNG

GS. VS Đào Thế Tuấn*, ThS Đỗ Danh Huân**

Hiện nay đất nước ta đang trong quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá. Công việc này chủ yếu tập trung vào các thành phố trọng điểm và các khu công nghiệp. Tuy vậy, cũng như ở nhiều nước trên thế giới, đang xảy ra hiện tượng đô thị hoá ven đô một cách tự phát. Quá trình này, đang diễn ra ở vành đai 2 quanh Hà Nội¹, trong đó có làng Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Lý do khiến chúng tôi chọn làng này để nghiên cứu vì nhận thấy rằng những chuyển biến đang diễn ra ở đây có thể xem là một mô hình để đô thị hoá và công nghiệp hoá ở khu vực Hà Nội và nước ta. Nội dung của nghiên cứu này là, chúng tôi muốn bàn tới một hiện tượng đô thị hoá và công nghiệp hoá vùng nông thôn ven đô - thông qua trường hợp làng Hữu Bằng, điều mà có liên hệ không nhỏ tới quá trình đô thị hoá ở các đô thị trung tâm, mà Hà Nội là một điển hình.

Kể từ khi đất nước ta thực hiện chiến lược đô thị hoá và công nghiệp hoá, trong khi chúng ta đã quá tập trung vào các đô thị và khu công nghiệp lớn, nên thực tế hiện nay tạo ra khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ngày càng xa nhau. Nhiều vùng nông thôn ven đô đang diễn ra hiện tượng đô thị hoá và công nghiệp hoá tự phát. Để cho sự phát triển được bền vững, cần có chính sách hướng dẫn quá trình này.

Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều vùng nông thôn ven đô thị Hà Nội như: Bắc Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hà Nam và vùng nông thôn ở Hà Tây (cũ), đã hình thành các vành đai do ảnh hưởng của đô thị hoá. Những khu vực đó thuộc vào vành đai 2: “gồm các làng ở xa thành phố hơn, chưa có điều kiện đô thị hoá, đang phát triển nhanh, có hoạt động phi nông nghiệp ở các làng nghề truyền thống hoặc mới thành lập. Nhiều làng nghề kết hợp với các làng lân cận lập thành các cụm công nghiệp ngành nghề nhằm tạo việc làm, cải thiện thu nhập của người dân và giữ người nông dân ở lại với nông thôn. Những cụm ngành nghề này đang đô thị hoá tự phát, không có quy hoạch cũng như hỗ trợ của nhà nước. Các cụm công nghiệp và nông nghiệp này rất năng động và trở thành các mô hình cho công nghiệp hoá và đô thị hoá ven đô”².

* Hội Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam.

** Viện Sử học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Cụm công nghiệp làng nghề năng động nhất tập trung ở Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cụm công nghiệp ở Hà Tây cũ có nhiều đặc điểm khác như các cụm công nghiệp ở Vạn Phúc, quận Hà Đông, La Phù, Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai, Đức Giang (huyện Hoài Đức), Phú Nghĩa, (huyện Chương Mỹ), các xã Hữu Bằng, Chàng Sơn, Phùng Xá (huyện Thạch Thất)...

Nhiều vùng quê hiện nay ở ven Hà Nội đang chịu tác động mạnh của quá trình đô thị hoá, thực tế này đã dẫn đến hiện tượng đất nông nghiệp bị thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng, người nông dân đã thoát ly khỏi nông nghiệp, chuyển sang các hoạt động phi nông. Một thực tế đang diễn ra đối với người nông dân sau khi được nhà nước đền bù kinh phí cho diện tích đất canh tác bị thu hồi là, họ không đủ khả năng để tạo lập một nghề mới thay thế cho sản xuất nông nghiệp, cũng như nhà nước đã không có chính sách hướng nghiệp để họ có thể trang bị cho mình một nghề kiếm sống khác. Khi có tài chính trong tay, họ thường đầu tư vào xây dựng nhà cửa, mua sắm các tiện nghi trong gia đình, và đến khi tài chính không còn dư giả, họ chỉ có thể ngồi nhà mà đợi ăn, vì không có kế mưu sinh mới thay thế.

Hữu Bằng là một xã nhỏ, đất ít, người đông. Muốn nâng cao mức sống của nông dân không thể chỉ dựa vào nông nghiệp mà phải phát triển hoạt động phi nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp dần do nhân dân tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng nhà cửa và đặc biệt là dựng xưởng làm mộc. Không giống nhiều làng quê khác, thực tế này ở Hữu Bằng đã không gây nên hiện tượng mất việc làm đối với các nông hộ trong làng, mà thay vào đó, nó đã giúp ích cho việc đẩy mạnh phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, mà cụ thể là sản xuất đồ gỗ nội thất, sản phẩm làm ra đã tham gia trực tiếp vào cán cân lưu thông của thị trường. Hướng đi này đã giúp Hữu Bằng đa dạng hoá các ngành nghề, tạo ra việc làm cho nhiều lao động trong làng, hơn nữa Hữu Bằng còn có thể tạo việc làm cho một lượng lao động lớn đến từ các làng xã trong vùng, đặc biệt là đối với những làng xã gần Hữu Bằng nằm trong các dự án quy hoạch của nhà nước khi đất nông nghiệp đã bị thu hồi. Nhiều làng xã gần Hữu Bằng như: Cần Kiệm, Kim Quan, Đồng Trúc, Đại Đồng, Thạch Xá, Canh Nậu... (huyện Thạch Thất) và Ngọc Liệp, Sài Sơn, Liệp Tuyết, Ngọc Mỹ... (huyện Quốc Oai) đều có những lao động nông nhàn đổ về Hữu Bằng để làm thuê. Hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất bao gồm nhiều công đoạn, có giản đơn và phức tạp, đặc tính này đã tạo cơ hội kiếm việc làm cho mọi đối tượng tham gia, phụ nữ thì đánh giấy ráp, bả ma tít, làm bóng sản phẩm, hoặc vận chuyển nguyên liệu phục vụ sản xuất... Đàn ông là những thợ thạo việc thì trực tiếp xẻ nguyên liệu và đóng thành những sản phẩm hoàn chỉnh. Trong các xưởng mộc nhỏ, số lao động thường trực phải thuê là từ 3-5 người, các xưởng có quy mô lớn có khoảng 15-30 người làm thuê. Trong khi đó, Hữu Bằng hiện nay được xem là một "công xưởng" sản xuất đồ gỗ nội thất, chính vì vậy, tiềm năng cho việc thu hút lao động nông nhàn ở địa phương quanh vùng là rất lớn.

Từ làng nghề truyền thống phát triển thành các cụm công nghiệp với sự ra đời của các công ty TNHH chuyên sản xuất đồ gỗ nội thất, điều này không còn đơn thuần là mô hình kinh tế hộ gia đình truyền thống mang tính tiểu nông, mà cao hơn đó là một hình

thức tổ chức sản xuất mới, hướng tới công nghiệp hoá, cơ giới hoá và chuyên môn hoá cao, sản phẩm làm ra nhiều, khả năng thu hút lao động làm thuê, tăng thu nhập hay lợi nhuận đem lại cũng cao hơn. Mầm mống sản xuất theo mô hình này đã ra đời ở Hữu Bằng trong khoảng 10 năm trở lại đây. Hiện nay, Hữu Bằng có gần 30 công ty TNHH chuyên hoạt động trong lĩnh vực đồ gỗ nội thất, từ sản xuất đến kinh doanh.

Một thực tế đang đặt ra hiện nay đối với nhiều vùng quê ven Hà Nội là nhu cầu giải quyết việc làm đối với lao động nông thôn. Người nông dân sau khi vãn vụ mùa cấy, gặt, họ thường có thời gian rảnh rỗi, và đây chính là dịp để họ đổ về các thành phố lớn tìm việc làm, cải thiện thu nhập. Đặc biệt đối với những vùng nông thôn đất canh tác đã bị thu hồi để phục vụ cho việc xây dựng các khu công nghiệp hay các khu vui chơi giải trí khác, thì nhu cầu về việc làm lại được quan tâm hơn bao giờ hết. Vậy bài toán đặt ra cho chúng ta là làm thế nào để hạn chế luồng người di cư từ nông thôn ra đô thị, giảm được sức ép đối với đô thị trên nhiều phương diện? Sẽ là hiệu quả khi chúng ta phát huy tối đa lợi thế theo mô hình Desakota³, bằng việc tạo việc làm tại chỗ dựa trên tiềm năng của các làng nghề. Trong nhiều năm qua, Hữu Bằng đã làm tốt chức năng này, thông qua việc thu hút hàng ngàn lao động ở nhiều nơi trong vùng đến làm thuê, họ là những lao động mang hình ảnh như một *con lốc*, sáng đi làm, tối lại về nhà, họ không phải lên Thủ đô xa xôi, phải ăn ngủ xa nhà nhiều ngày, và phải chi trả nhiều phí dịch vụ khác cho thời gian mưu sinh ở đó, mà vẫn có thu nhập cao, công việc vẫn ổn định, đồng thời lại có thời giờ để quan tâm tới đồng ruộng và gia đình. Theo kết quả phỏng vấn sâu của chúng tôi đối với lao động làm thuê ở Hữu Bằng cho thấy, các lao động làm trong xưởng mộc đạt mức thu nhập rất cao, thấp nhất là từ 1,8 đến 2 triệu đồng, cao nhất là 4,5 đến 5 triệu đồng/1 người/1 tháng. Đó là một lợi thế mà hướng đô thị hoá theo mô hình Desakota mang lại. Mặc dù Hữu Bằng ở xa Thủ đô Hà Nội nhưng vẫn được xem là một đầu tàu trong kinh tế của vùng Thạch Thất. Hữu Bằng đã góp phần giữ chân người nông dân vùng nông thôn nơi đây ở lại với đồng ruộng và giảm tải cho đô thị Hà Nội một lượng dân di cư tự do rất lớn, hơn nữa, nó còn góp phần làm cho nhịp điệu kinh tế ở vùng này thêm phần sôi động. Đây là một ưu thế lớn mà Hữu Bằng đang có, đồng thời cũng là lý do để chúng ta ưu tiên trong chiến lược đầu tư và phát triển Hữu Bằng thành một vùng kinh tế năng động, một đô thị vệ tinh ở phía Tây Hà Nội.

Sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với vùng nông thôn huyện Thạch Thất là vào khoảng đầu năm 2000, khi tuyến đường cao tốc Láng - Hoà Lạc được đưa vào sử dụng, huyết mạch giao thông nối Thủ đô Hà Nội với vùng xứ Đoài xa xôi đã được mở ra, thì những đổi thay cho vùng nông thôn thuộc các huyện Hoài Đức, Quốc Oai và Thạch Thất cũng bắt đầu có tín hiệu. Đặc biệt hơn, đến năm 2008, Chính phủ đã quyết định mở rộng địa giới hành chính Thành phố Hà Nội về phía Tây, trong đó, toàn bộ tỉnh Hà Tây cũ được sáp nhập vào Hà Nội, kể từ đây, nhiều khu vực nông thôn của Hà Tây cũ chịu ảnh hưởng của chiến lược quy hoạch này đang đứng trước cơ hội chuyển mình.

Đối với Hữu Bằng, trước khi có việc quy hoạch của nhà nước như vừa nêu, làng quê này đã chứa trong nó những tiền đề để chuẩn bị cho quá trình đô thị hoá tự phát. Cùng với nhiều làng quê khác ở châu thổ Bắc Bộ, làng Hữu Bằng trong huyện Thạch Thất là

một vùng nông thôn điển hình của tỉnh Hà Tây cũ, trước khi chuyển sang giai đoạn đô thị hoá tự phát, người dân Hữu Bằng vẫn lấy kinh tế nông nghiệp làm trọng. Nhưng vì những điều kiện đất canh tác quá chật, tổng diện tích đất tự nhiên của Hữu Bằng là 178,40ha, trong số này, năm 1997, đất nông nghiệp là 124,96ha, 10 năm sau, đến năm 2006, diện tích này giảm xuống còn 95,23ha. Trong khi đó, dân số lại quá đông đúc, năm 1999, Hữu Bằng có 2.564 hộ, đến năm 2009 là 3.400 hộ. Theo số liệu thống kê cho thấy, năm 2005, dân số Hữu Bằng là 13.947 người (trong đó nam là 6.869 người, nữ là 7.818 người), đến năm 2009, dân số Hữu Bằng là hơn 14.300 người⁴. Chính vì điều kiện chủ quan đó mà nhân dân ở đây đã tiến hành đô thị hoá và công nghiệp hoá tự phát từ nhiều năm nay, để lấy đó làm nền tảng duy trì cuộc sống và xây dựng diện mạo nông thôn mới.

Xuất phát từ điều kiện chủ quan là một làng đất chật và người đông nhất huyện, kết hợp với điều kiện khách quan là chính sách xây dựng nông thôn mới, chủ trương quy hoạch và xu thế đô thị hoá vùng ven đô, thông qua việc mở rộng địa giới về phía Tây Hà Nội của Đảng và Nhà nước, nên những dấu hiệu hay hiện tượng đô thị hoá, công nghiệp hoá nông thôn ở Hữu Bằng đang diễn ra là một điều tất yếu. Bởi lẽ, với mật độ dân số đông như vậy và bình quân diện tích đất canh tác quá thấp, nếu chỉ tập trung thuần tuý vào sản xuất nông nghiệp mà không chú ý tới đa dạng hoá ngành nghề và chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp, kinh tế, theo hướng giảm tỷ trọng của kinh tế nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng của thương nghiệp và dịch vụ, thì sẽ không đáp ứng được đời sống của nhân dân. Do vậy, quá trình đô thị hoá ở Hữu Bằng là một bước phát triển tất yếu và phù hợp, việc tạo dựng nhiều hoạt động kinh tế, đa ngành, đa nghề ở Hữu Bằng là một bước đi đúng để góp phần xây dựng diện mạo nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

Với chiến lược công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp và tăng tỷ lệ lao động đối với các hoạt động phi nông, thì việc đô thị hoá nông thôn như ở Hữu Bằng - Thạch Thất để tạo nên một vùng đệm, từ đó hình thành nên các đô thị vệ tinh bao quanh sẽ có tác dụng lớn đối với đô thị trung tâm, đặc biệt là đại đô thị Hà Nội. Chiến lược xây dựng vùng đệm hay đô thị hoá vùng ven đô có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với châu thổ Bắc Bộ. Chúng ta không chỉ mở rộng và đô thị hoá một số thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh hay Nam Định... mà cần xây dựng mạng lưới các đô thị nhỏ tạo thành một vùng đệm thứ cấp cho các đô thị lớn nêu trên. Điều này cũng đồng nghĩa với việc hạn chế khả năng đô thị hoá tập trung quá cao vào những vùng kinh tế trọng điểm, mà không tính đến khả năng đô thị hoá hài hoà, mang tính hệ thống, nhiều cấp bậc giữa nhiều vùng nông thôn, để hình thành nên một mạng lưới các đô thị vệ tinh ở xa trung tâm thành phố, lấy hạt nhân là những làng nghề nhay bén trước cơ chế thị trường và những cụm công nghiệp làng nghề đang có những bước khởi sắc về kinh tế, đồng thời cũng có thể kết hợp với các thị trấn, thị tứ nhỏ trong vùng để tạo nên những điểm kinh tế năng động. Quan niệm về phát triển đô thị bền vững đã được các nhà khoa học và các tổ chức trên thế giới nêu lên tại Hội nghị phát triển bền vững do Liên Hợp quốc tổ chức tại Thành phố Johannesburg - Nam Phi (1992), trong đó có nội dung nhấn mạnh tới: "Quan hệ mật thiết với vùng: thể hiện trong quan điểm của UNDP, riêng Hội thảo về thành phố bền vững (1992) ở Nam Phi nhấn mạnh yếu tố vùng là *vùng nông thôn*"⁵.

Trong trường hợp này, vùng Hữu Bằng là một ví dụ tiêu biểu cần được phát huy. Nếu chúng ta không đô thị hoá vùng ven theo kiểu vệ tinh, thì một áp lực lớn của vùng nông thôn sẽ tác động tới sự phát triển của đô thị Hà Nội, đó là luồng lao động nông nhân di cư ra Thủ đô để tìm việc làm. Thực tế này sẽ gây khó khăn cho việc xây dựng và quản lý đô thị như: vấn đề nhà ở, trật tự và an ninh đô thị, giải quyết vấn đề giao thông, các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, giáo dục và vui chơi giải trí... Kết quả nghiên cứu về tình trạng nhập cư từ các vùng nông thôn ven đô vào đô thị Hà Nội cho thấy đô thị Hà Nội cùng với Thành phố Hồ Chí Minh là những nơi mà cư dân nông thôn di cư vào lớn nhất. Trong ba vùng kinh tế ở phía Bắc là: Đông Bắc, Tây Bắc và đồng bằng sông Hồng, thì số lượng cư dân nông thôn di cư vào thành thị tập trung cao nhất ở đồng bằng sông Hồng⁶ - nơi có đại đô thị Hà Nội là mảnh đất màu mỡ cho cơ hội tìm kiếm việc làm. Nếu xây dựng tốt hệ thống đô thị vệ tinh ở vùng ven, đồng nghĩa với những áp lực nêu trên đối với đô thị trung tâm sẽ giảm đi rất nhiều. Thực tế là, Hữu Bằng đã làm tốt chức năng giải quyết việc làm tại chỗ cho hàng nghìn lao động nông nhân trong vùng, giữ chân họ ở lại với xóm làng, không cần phải đi tới các thành phố mà vẫn có cơ hội tăng thêm thu nhập để cải thiện cho đời sống. Chúng tôi đã khảo sát tại nhiều xưởng mộc tư gia ở Hữu Bằng và cho thấy, lao động đến làm thuê ở đây không chỉ có những người đến từ các làng, xã lân cận, mà xa hơn, đối với các tỉnh như: Hoà Bình, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Nam Định... cũng có những người đến kiếm việc làm tại Hữu Bằng. Nếu xung quanh đại đô thị Hà Nội có nhiều điểm sáng về kinh tế như Hữu Bằng - Thạch Thất hay Đồng Quang - Từ Sơn... thì Thủ đô của chúng ta sẽ bớt ồn ào hơn rất nhiều.

Một ưu thế trong bước đường đô thị hoá ở Hữu Bằng đang diễn ra là, người Hữu Bằng trong quá trình này đã biết khai thác tối đa những lợi thế và tiềm năng của quê hương mình, điều đó thể hiện rõ nét trong việc tập trung vào sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp, mà nổi bật là sản xuất đồ gỗ nội thất, với các sản phẩm như: giường, tủ, salon các loại, bàn gương... lấy nguyên liệu là gỗ ép công nghiệp. Trong kết cấu kinh tế của làng xã cổ truyền Việt Nam, tiểu thủ công nghiệp chỉ nhằm khoả đầy thời gian những lúc nông nhân, bổ trợ thêm cho nông nghiệp, mà không đóng vai trò chủ đạo. Nhưng hiện nay, sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở Hữu Bằng đã trở thành hoạt động chính trong cơ cấu kinh tế. Sản phẩm của Hữu Bằng làm ra chủ yếu tiêu thụ ở thị trường trong nước, mà chưa hướng tới khả năng xuất khẩu. Hơn nữa, để tham gia vào quá trình sản xuất, người chủ sử dụng lao động và các lao động làm thuê không phải mất quá nhiều thời gian, công sức và chi phí để đào tạo chuyên môn, đồng thời, người Hữu Bằng cũng không phải mất những khoản tiền lớn để chi phí cho việc mua sắm các trang thiết bị máy móc, hay gặp những khó khăn khi bị khan hiếm về nguồn nguyên liệu. Chính điều này lại càng tạo thêm lợi thế đối với quá trình sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở đây, và quan trọng là nó đã tạo nên một sự ổn định trong quá trình sản xuất, sản phẩm khi làm ra có thể tiêu thụ được nhiều và ít chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi về thị trường, đặc biệt là những biến động từ thị trường thế giới. Chúng ta biết rằng, nhiều cụm công nghiệp làng nghề hiện nay đã hướng sản phẩm của mình ra xuất khẩu, mà không chú ý đến thị trường trong nước. Thực tế đó cho thấy rằng, các sản phẩm này khi tham gia vào thị trường thế giới, không thể tránh khỏi những rủi ro bởi sự biến động về giá cả thị trường, đặc biệt là tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, hoặc chịu sự cạnh tranh bởi một nhà sản xuất khác. Đối với Hữu Bằng,

các sản phẩm tiêu thụ công nghiệp của họ có ưu điểm là giá thành rẻ, phù hợp với thị hiếu, túi tiền của người tiêu dùng, và chủ yếu được tiêu thụ ở thị trường trong nước, nên đây là một vững thế để duy trì sự sản xuất mà ít chịu tác động bởi sự thay đổi về giá cả, thị trường và nguồn nguyên liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, trong kinh tế tiêu thụ công nghiệp, Hữu Bằng không chỉ tập trung vào sản xuất đồ gỗ nội thất, mà họ còn có nhiều sản phẩm từ hoạt động dệt may, trong làng đã xuất hiện nhiều xưởng may tư gia với quy mô nhỏ, sản phẩm mang tính chuyên môn hoá cao, từ đây cũng tạo ra khả năng thu hút lao động đến làm thêm tương đối lớn. Để thúc đẩy sản xuất phát triển, chủ các xưởng may còn tạo cơ hội cho những lao động ở trong và ngoài làng mang nguyên liệu về hoàn thiện tại nhà. Thực tế này đã tiết kiệm được chi phí cho đầu tư vào cơ sở vật chất như: máy móc, mở rộng quy mô của xưởng... Nội lực cho các xưởng may ở đây hoạt động là họ đã liên kết được với các quầy hàng do chính người Hữu Bằng làm chủ ở chợ Đồng Xuân - Hà Nội để bao tiêu sản phẩm. Xuất phát từ tiềm năng đó mà hàng hoá từ hoạt động tiêu thụ công nghiệp của Hữu Bằng rất phong phú - lợi thế này cũng sẽ hạn chế rất nhiều rủi ro khi sản phẩm tham gia vào thị trường hơn là chúng ta chuyên môn hoá hay độc quyền một sản phẩm⁷.

Việc khai thác tốt và hướng sản phẩm vào thị trường trong nước là một lợi thế sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Hữu Bằng. Gần đây, Bộ Chính trị đã có chủ trương ưu tiên phát triển thị trường nội địa bằng việc khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam. Đó cũng là cơ sở để các làng nghề, các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá hướng tới đối tượng phục vụ là thị trường trong nước, mà ở đây, người Hữu Bằng đã làm được đối với sản phẩm tiêu thụ công nghiệp của mình.

Một lợi thế nữa đối với người Hữu Bằng trong quá trình đô thị hoá đó là óc kinh doanh của họ đã được phát huy tốt trong điều kiện cơ chế thị trường mở. Bên cạnh việc sản xuất ra lượng hàng hoá lớn trong hoạt động tiêu thụ công nghiệp, họ còn có khả năng tham gia vào hoạt động thương nghiệp một cách năng động và nhạy bén. Bên cạnh thị trường trong huyện, trong vùng, nhiều người Hữu Bằng đã không ngần ngại tới các tụ điểm buôn bán sầm uất trong nước từ địa đầu của tổ quốc như Lạng Sơn, Quảng Ninh đến miền Nam xa xôi, họ còn sang cả Lào, Thái Lan để mua gỗ. Ngày nay, làng Hữu Bằng là một trung tâm buôn bán và trao đổi, với khả năng thu hút sức mua sầm uất, nhiều hoạt động dịch vụ được hình thành ở đây, nó đảm bảo và đáp ứng đầy đủ cho các nhu cầu của người dân nông thôn trong vùng, từ quần áo, giày dép, chăn màn, đồ dùng học tập, đồ điện tử, vàng bạc, đồ trang sức, các thiết bị máy móc... đều có ở Hữu Bằng. Chính vì tính năng động đó, đô thị hoá như ở Hữu Bằng còn tạo ra một thị trường nông thôn rộng mở, hình thành nên một mạng lưới những người tham gia buôn bán rộng khắp trong vùng, họ có thể làm chủ đại lý hoặc trực tiếp vận chuyển, lưu thông nhiều loại hàng hoá khác nhau. Người Hữu Bằng hầu như có mặt ở khắp các chợ trong vùng để tham gia trao đổi buôn bán, đây là một bản tính năng động ít thấy đối với người nông dân ở vùng châu thổ này, vì nhìn lại lịch sử, chúng ta đều nhận ra nét hạn chế của người nông dân châu thổ Bắc Bộ là ngại tham gia thương trường, chỉ an phận, quanh quanh với ruộng vườn, tâm lý này đã trở thành lực cản níu kéo sự phát triển của kinh tế. Lợi thế về bản tính năng động của người Hữu Bằng, và Hữu Bằng lại gần với các chợ⁸, các thị trấn nhỏ trong vùng như

thị trấn huyện Quốc Oai, thị trấn huyện Thạch Thất, đặc biệt với sự hiện diện của chợ Nửa hạp vào các phiên mùng 2, mùng 7; 12, 17 và 22, 27 trong tháng, cũng nằm sát Hữu Bằng, nên điều này sẽ góp phần hình thành nên một vùng thị trường rộng lớn, có khả năng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ ở nông thôn. Mở rộng thị trường và phát triển các loại hình dịch vụ là nhân tố không thể thiếu trong quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá nông thôn.

Từ những hiện tượng cụ thể của Hữu Bằng, chúng ta thấy rằng, hiện nay nước ta đang công nghiệp hoá và đô thị hoá rất nhanh, nhưng mâu thuẫn lớn nhất là khoảng cách giữa đô thị và nông thôn ngày càng xa nhau. Điều đó khiến cho nông dân chán sản xuất nông nghiệp và muốn di cư vào đô thị. Muốn giải quyết được vấn đề này, cần nghiên cứu quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá ven đô và nông thôn để rút kinh nghiệm áp dụng vào thực tế và xây dựng chiến lược phát triển bền vững.

Đô thị hoá là con đường phát triển tất yếu để hướng tới một xã hội hiện đại và văn minh. Nhưng trong lộ trình đó, chúng ta cần có một hướng đi phù hợp, đúng đắn nhằm đảm bảo cho một chiến lược phát triển lâu dài và bền vững. Không thể quá tập trung đầu tư cho các đô thị lớn mà chưa tính đến vai trò của các vùng ven, việc đô thị hoá hài hoà cả đại đô thị và các đô thị vệ tinh sẽ tạo nên một mạng lưới đô thị nhiều vùng, nhiều cấp bậc, giữa chúng sẽ có sự hỗ trợ cho nhau trên bước đường cùng phát triển. Chính vì vậy, với đại đô thị Hà Nội ở trung tâm châu thổ Bắc Bộ, chúng ta cần quy hoạch và hình thành nên nhiều đô thị nhỏ thứ cấp ở các vùng ven. Điều đó sẽ có ý nghĩa lớn đối với đô thị Hà Nội, đồng thời còn tạo đà phát triển cho các vùng nông thôn ven đô - nơi được xem là có nhiều tiềm năng chưa được khơi dậy cho phát triển kinh tế.

Trường hợp Hữu Bằng nằm ở phía Tây của Thủ đô Hà Nội cũng được coi là điểm sáng trong phát triển kinh tế của khu vực ven đô. Đánh giá đúng vai trò của các vùng xung quanh Hà Nội như Hữu Bằng sẽ góp phần hoàn thiện chiến lược quy hoạch và phát triển đô thị trong những chặng đường tiếp theo. Tiềm năng về phát triển kinh tế phục vụ quá trình đô thị hoá ven đô như Hữu Bằng là hoàn toàn có cơ sở khoa học. Từ những gợi mở này, chúng ta hi vọng rằng, trong tương lai Đảng và Nhà nước sẽ có những phương án quy hoạch và phát triển đô thị một cách hợp lý, góp phần hoàn thiện chiến lược phát triển bền vững và hướng tới xây dựng một đại đô thị Hà Nội bề thế, xứng tầm với xu thế phát triển của thời đại.

CHÚ THÍCH

- ¹ Xem tham luận khoa học của GS.VS Đào Thế Tuấn: *Đô thị hoá và đô thị hoá vùng ven ở Hà Nội*, cũng trong Hội thảo này.
- ² Đào Thế Tuấn: *Đô thị hoá và đô thị hoá vùng ven ở Hà Nội*, trong: Hội thảo Quốc tế: *Các xu hướng đô thị hoá và đô thị hoá vùng ven ở Đông Nam Á*, TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 89.
- ³ Theo tiếng Indonesia, *Desa* = thành phố, *kota* = nông thôn: "Mô hình Desakota là một quá trình bao gồm cả hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp, liên kết cả làng xã và các thị trấn. Quá trình này bao gồm

- cả đô thị hoá lẫn phát triển nông thôn”, xem Đào Thế Tuấn: *Đô thị hoá và đô thị hoá vùng ven ở Hà Nội*, trong: Hội thảo Quốc tế: *Các xu hướng đô thị hoá và đô thị hoá vùng ven ở Đông Nam Á*, TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 95.
- ⁴ Các số liệu này có thể xem trong Đỗ Danh Huân: *Làng Hữu Bằng: Truyền thống và đổi mới*, Luận văn Thạc sĩ, chuyên ngành Việt Nam học, Hà Nội, 2010, tr. 35-36 (Tư liệu Thư viện Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển - Đại học Quốc gia Hà Nội).
- ⁵ Đào Hoàng Tuấn, Trần Thị Tuyết: *Phát triển bền vững hệ thống đô thị ở Việt Nam: Một số vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn*, tham luận trong Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 3: *Việt Nam hội nhập và phát triển*, Hà Nội, tháng 12 năm 2008, tr. 3 (chưa xuất bản).
- ⁶ Theo nghiên cứu của các tác giả Đỗ Thị Minh Đức và Nguyễn Việt Thịnh, cho thấy từ năm 1994 đến 1999, lượng dân cư nông thôn di cư vào các đô thị phân theo vùng là: vùng Đông Bắc 78.085 nghìn người, vùng Tây Bắc 20.924 nghìn người và đồng bằng sông Hồng là 170.518 nghìn người, xem Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Việt Thịnh: *Phân tích dòng di cư và tính chọn lọc của di cư vào thành phố lớn ở Việt Nam trong thập kỷ 90 (thế kỷ XX) và thập kỷ đầu thế kỷ XXI*, tham luận trong Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 3: *Việt Nam hội nhập và phát triển*, Hà Nội, tháng 12 năm 2008, tr. 1-17 (chưa xuất bản).
- ⁷ Một minh chứng cho thấy là: “Trên cơ sở một nền kinh tế nông nghiệp có khả năng đa dạng hoá mạnh và thích nghi với sự thay đổi của thị trường về cả chất lượng và số lượng, chiến lược đa dạng hoá nông sản xuất khẩu mới có khả năng thực thi một cách bền vững. Kinh nghiệm của đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên cho thấy, nếu tập trung vào chuyên môn hoá xuất khẩu quá sớm, sẽ không thúc đẩy được chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Hậu quả là phân hoá xã hội tăng cao và rủi ro của kinh tế vùng ngày càng tăng, phụ thuộc thị trường. Như vậy, đối với các vùng chuyên môn hoá xuất khẩu nông sản thô như lúa ở đồng bằng sông Cửu Long và cà phê ở Tây Nguyên cần thay đổi chiến lược nhằm thúc đẩy đa dạng hoá nông nghiệp để giảm rủi ro”, xem Đào Thế Anh, Đào Thế Tuấn: *Đa dạng về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo vùng kinh tế ở Việt Nam*, trong Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển: *Kỷ yếu hội thảo khoa học cơ sở khoa học cho phát triển vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam*, Hà Nội, 11-2009, tr. 164-165.
- ⁸ Ngoài chợ Nửa thuộc xã Bình Phú, thuộc huyện Thạch Thất liền kề với Hữu Bằng, thì trong huyện Thạch Thất còn có các chợ khác như: chợ Sân, chợ Hạ Bằng, huyện Quốc Oai có các chợ: chợ Phú, chợ Bương. Đối với thị trường vùng nông thôn này, người Hữu Bằng hầu như đều có mặt với lượng người tham gia rất đông đúc, họ đến bán vải, quần áo, xoong nồi, chăn màn, chiếu, lương thực, thực phẩm cả khô và tươi...